

Ngày 31/12/2024	26,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.4%	5.4%	8.9%

	2024	
ROE	14.3%	+/- YoY ▲ 2.0%

	Q4/24		
DT thuần	147	QoQ ▼ 97.0	YoY ▲ 9.00
	tỷ VNĐ	▼ 39.7%	▲ 6.7%

	2024	
DT thuần	586	YoY ▲ 44.0
	tỷ VNĐ	▲ 8.2%

	Q4/24		
LN gộp	74.8	QoQ ▼ 92.2	YoY ▲ 4.90
	tỷ VNĐ	▼ 55.2%	▲ 7.1%

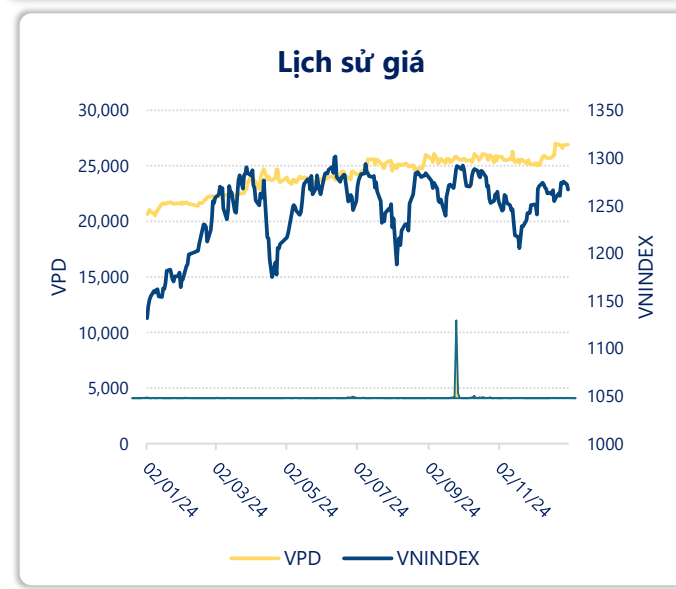
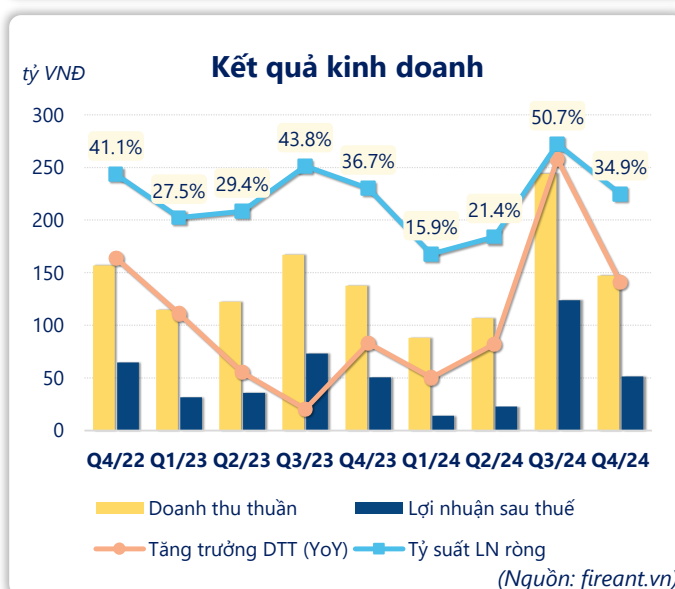
	2024	
LN gộp	314	YoY ▲ 35.0
	tỷ VNĐ	▲ 12.4%

	Q4/24		
LN thuần	61.3	QoQ ▼ 93.7	YoY ▲ 4.90
	tỷ VNĐ	▼ 60.5%	▲ 8.7%

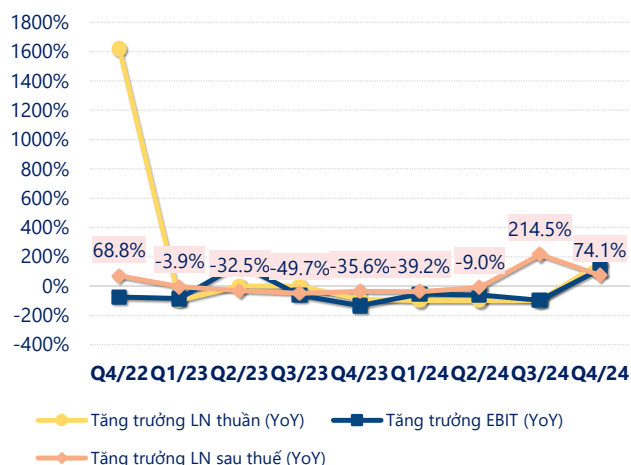
	2024	
LN thuần	263	YoY ▲ 44.0
	tỷ VNĐ	▲ 20.0%

	Q4/24		
LN sau thuế	51.4	QoQ ▼ 72.6	YoY ▲ 0.90
	tỷ VNĐ	▼ 58.6%	▲ 1.7%

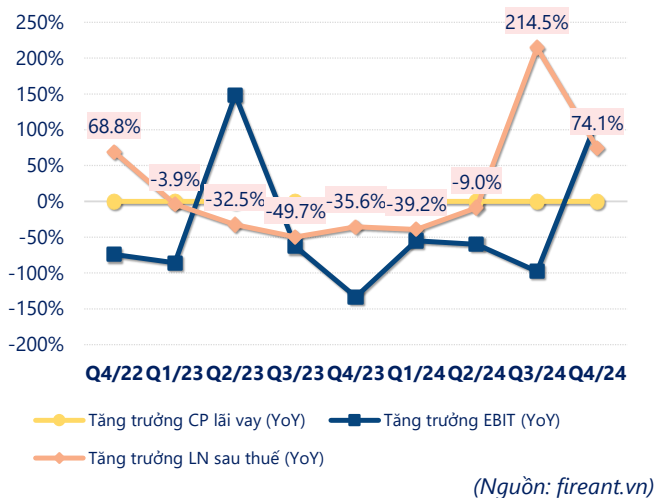
	2024	
LN sau thuế	212	YoY ▲ 22.0
	tỷ VNĐ	▲ 11.3%



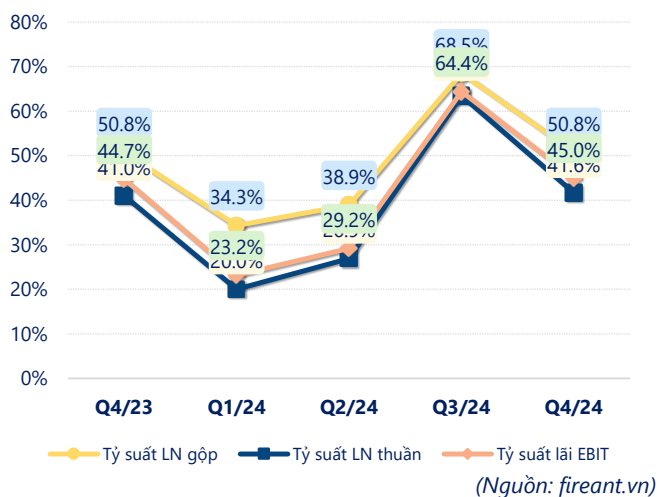
Tăng trưởng lợi nhuận



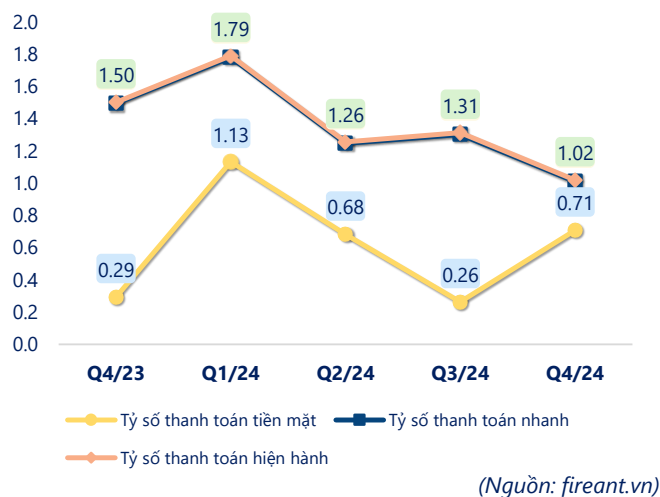
Tăng trưởng chi phí



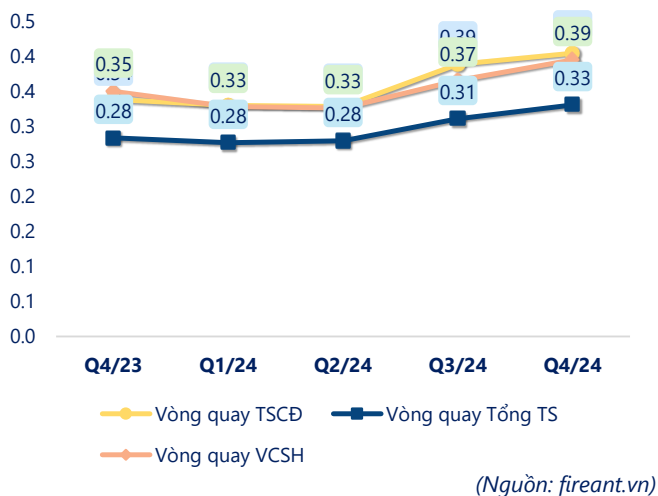
Tỷ suất lợi nhuận



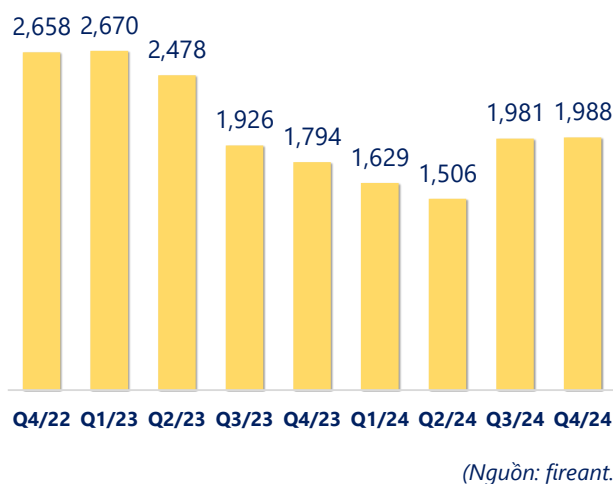
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	147	138	6.7%	586	542	8.2%
Giá vốn hàng bán	72.4	67.8	6.7%	272	263	3.7%
Lợi nhuận gộp	74.8	69.9	7.1%	314	279	12.4%
Doanh thu HĐTC	1.21	0.25	386%	2.66	1.57	69.5%
Chi phí TC	2.24	3.92	-42.7%	10.9	25.1	-56.5%
Chi phí lãi vay	1.90	3.59	-47.0%	9.53	24.0	-60.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	12.5	9.84	27.2%	43.0	36.8	17.0%
LN thuần từ HĐKD	61.3	56.4	8.7%	263	219	20.0%
Lợi nhuận khác	3.08	1.59	93.7%	2.93	1.20	144%
LN trước thuế	64.4	58.0	11.0%	265	220	20.7%
Lợi nhuận sau thuế	51.4	50.5	1.7%	212	190	11.3%
LNST của CĐ cty mẹ	51.4	50.5	1.7%	212	190	11.3%

(Nguồn: fireant.vn)

